

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST.

Ngày: 17.9.2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Tuyết Mai.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Hữu Lộc.

2. Bà Nguyễn Thị Dung.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Hậu – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Ông Lê Đức Anh – Kiểm sát viên.

*

*

*

Trong các ngày 13 tháng 9 năm 2018 đến ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS, ngày 17 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hồ Đình Th, sinh năm: 1969, tại: Bình Định; Nơi cư trú: Chánh L, Cát Kh, Phù C, Bình Định; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Đình Ú (chết) và bà: Huỳnh Thị D (chết); Vợ: Nguyễn Thị H, SN: 1968; Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm: 1997; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03.01.2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Dư T, sinh ngày: 11.6.1991, tại: Bình Định; Nơi cư trú: Chánh L, Cát Kh, Phù C, Bình Định; Nghề nghiệp: Ngư nghiệp; Trình độ học vấn: 7/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S, SN: 1963 và bà: Huỳnh Thị Th, SN: 1968; Vợ: Nguyễn Thị Lệ Th, SN: 1993; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25.12.2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Đại diện theo pháp luật cho bị cáo, bị hại Nguyễn Dư T**

Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1963. (Có mặt).

Trú tại: Chánh L, Cát Kh, Phù C, Bình Định.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Dư T:**

Ông Quách Hồng C – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, Chi nhánh số 02, TX An Nhơn, tỉnh Bình Định. (Có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Hồ Đình Th:**

Ông Trương Quang C – Thuộc Văn phòng Luật sư Quang C.

Địa chỉ: Số 24 Nguyễn Nh, Tp. Quy Nh, tỉnh Bình Định. (Có mặt).

*** Người bị hại:**

- Anh Nguyễn Dư T, sinh năm: 1991. (Có mặt).

Trú tại: Chánh L, Cát Kh, Phù C, Bình Định.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1968. (Có mặt).

Trú tại: Chánh L, Cát Kh, Phù C, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hộ gia đình ông Nguyễn Văn S (1963) và Hồ Đình Th (1969)- là láng giềng, đều ở Chánh L- Cát Kh- Phù C; đất, nhà của cả hai cách nhau bằng một con đường đất đi liên xóm; nhà ông S ở hướng Bắc; nhà ông Th ở hướng Nam so với con đường đất. Hai gia đình hay xảy ra mâu thuẫn trong việc ông S làm hàng rào trên phần đất của ông, tiếp giáp với con đường đất, gây cản trở cho xe máy cày của ông Th đi vào con đường này nhưng chưa được giải quyết ổn thỏa.

Do vậy, khoảng 14h30 phút ngày 15.03.2017, ông S cùng con trai là Nguyễn Dư T (1991), mang cuốc, xẻng, xà ben ra đào lỗ trồng trụ hàng rào trên khu đất nhà ông S giáp ranh với đường đất và đã trồng được 01 trụ, rồi cả hai tiếp tục vào nhà để khiêng trụ thứ hai ra trồng tiếp. Thấy vậy, Hồ Đình Th cho rằng ông S trồng trụ hàng rào lấn ra đường đất, cản trở xe máy cày của Th đi vào đường đất nên nói với vợ là Nguyễn Thị H (1968): Ra lấp lỗ, không cho ông Sâm trồng trụ. Nói xong, Hồ Đình Th, cầm một cái xẻng, đi từ nhà ra nơi ông S trồng trụ; Nguyễn Thị H cũng cầm một cái xẻng đi sau; vừa đi Th vừa nói: Cha, con ông S sao trồng trụ lấn ra đường, làm sao xe máy cày qua lại và hăm đánh cha con ông S. Đến nơi, Th để cái xẻng đang cầm xuống đất, rồi nhặt các công cụ đào đất của ông S đang để tại nơi trồng trụ gồm

01 cây cuốc, 01 cây phản phát bờ, 01 cây xà ben vút vào đất nhà mình và vút luôn cái xẻng của mình vừa cầm ra. Nghe, thấy ông Th hăm dọa và vút công cụ đào đất của gia đình mình đi, Nguyễn Dư T từ trong nhà cầm 02 con dao tự chế được làm bằng kim loại có đặc điểm: 01 con dao dài 0,8m có cán dài 18,5cm, lưỡi có kích thước (61,4x4)cm; 01 con dao dài 1,01m có cán dài 20cm; lưỡi có kích thước (81x3,5)cm, chạy đến chỗ ông Th để đánh nhau. Lúc này, Nguyễn Thị H cũng đang cầm 01 cái xẻng đang đứng tại ngã ba giữa đường đất và đường bê tông. Thấy T cầm hai con dao chạy ra, Th vẫn đứng yên tại nơi trồng trụ rào và nhặt lấy cái xẻng có đặc điểm dài 1,69m; cán làm bằng tre dài 1,4m đường kính lớn nhất 4cm, lưỡi bằng kim loại kích thước (42x23) cm của ông S còn sót lại để chống trả. Khi đến nơi, T đứng dưới đám đất trồng đậu của nhà mình sử dụng dao, Th cầm xẻng đứng trên đường đất, đánh qua lại nhưng chưa trúng ai; Th dùng xẻng bở từ trên xuống, T dùng dao tự chế đỡ được rồi nhảy lên đường đất để tiếp tục đánh nhau; Th cầm xẻng chạy lùi ra ngã ba rồi chạy về phía nhà Th đứng lại, cách ngã ba khoảng 5- 6m; T đuổi theo Th nhưng ra đến ngã ba thì gặp bà H đang cầm xẻng còn đứng tại đây, T chạy đến đứng phía Bắc, ngay ngã ba, bên cạnh hàng rào cây xanh của ông S; mặt quay hướng Nam, đối diện với bà H, T hai tay cầm hai dao tự chế chém từ trên xuống vị trí của bà H, bà H cầm xẻng bằng hai tay đưa lên đỡ thì bị dao của T chém trúng trán đỉnh (lệch phải) 01 nhát và ngón V bàn tay trái 01 nhát. Thấy T chém vợ mình chảy máu, thì ông Th liền cầm xẻng từ sau bà H chạy tới đứng trước mặt T, bên phải bà H và hơi chệch về hướng Bắc, dùng xẻng bở từ trên xuống, lưỡi xẻng trúng đầu của T, làm T ngã sấp xuống đường đất sát mép đường bê tông. Thấy T bị đánh ngã, ông S chạy tới chỗ T đang nằm thì Th cầm xẻng đuổi đánh; ông S băng qua hàng rào cây xanh, chạy vào đám đất nhà mình thì bị Th dùng xẻng đánh trúng chân một cái. Sau đó, Th quay lại chỗ T đang nằm dùng xẻng xăm xuống 04 cái trúng vào hai bắp chân, lưng và cánh tay trái của T gây thương tích tiếp cho T. Lúc này, Nguyễn Thị Lệ Th (vợ T) đứng tại cổng nhà ông S, cách Tâm 38m, chạy đến nơi T đang nằm thấy Th định đánh tiếp T nên Th nhào vào ôm T, che chắn không cho Th đánh tiếp. Th không đánh nữa mà nhặt hai con dao tự chế của T, cầm đi về nhà. Còn T được mọi người đưa đi cấp cứu. Sau khi về nhà, Hồ Đình Th điện báo cho chính quyền thôn Chánh L- xã Cát Kh đến giải quyết thì có ông Ngô B- Trưởng thôn và ông Nguyễn Thành B - CA viên, đến hiện trường xảy ra vụ việc và Hồ Đình Th có trình bày là: Đã dùng xẻng đánh trúng đầu T làm T bị thương.

Hậu quả của vụ án:

Theo kết luận số 242/2017/PY-TgT ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định thì Nguyễn Dư T bị các thương tích:

- Chấn thương gây sưng nề, rách da vùng cằm, vỡ lún sọ cằm trái, dập xuất huyết não cằm trái, rách xoang tĩnh mạch sọ, yếu $\frac{1}{2}$ người phải đã phẫu thuật găm bó sọ lún, vá xoang tĩnh mạch, lấy não dập và phẫu thuật vá sọ nhân tạo. Hiện: Vận động tứ chi bình thường, không có dấu hiệu thần kinh khu trú, vùng đỉnh để lại sẹo kích thước (13 x 1) cm. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích vùng đầu: 30% (Ba mươi phần trăm);

- Vết thương vùng lưng đã điều trị. Hiện vùng lưng để diện thâm da không thành sẹo dài 08 cm. Tỷ lệ: 01%;

- Vết thương cẳng tay trái đã điều trị. Hiện 1/3 giữa ngoài cánh tay trái để sẹo kích thước (3x0,5)cm. Tỷ lệ: 02%

- Vết thương cẳng chân trái đã điều trị. Hiện mặt sau 1/3 giữa cẳng chân trái để sẹo kích thước (2x1)cm. Tỷ lệ: 02%;

- Vết thương cẳng chân phải đã điều trị. Hiện mặt sau 1/3 giữa cẳng chân phải để sẹo mờ kích thước (4x0,5)cm. Tỷ lệ: 02%.

Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên theo nguyên tắc cộng lùi hiện tại là 35% (Ba mươi lăm phần trăm).

Trong quá trình điều tra do nghi ngờ về năng lực trách nhiệm hình sự, khả năng khai báo của người bị buộc tội nên Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tâm thần đối với Nguyễn Dư T. Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 161/KLGĐTC ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền trung thì Nguyễn Dư T bị:

- Triệu chứng tâm thần, thần kinh: Tỉnh táo, tiếp xúc được, hay van đau đầu vùng đỉnh chẩm, hoa mắt, ù tai; khí sắc hơi trầm, bàng quan, dễ kích thích; tư duy chậm chạp, hỏi trả lời chậm; đêm ít ngủ, đập phá đồ đạc, đánh người; nhân cách: thay đổi tính tình, nóng nảy, dễ bùng nổ; chỉ nhớ một số việc xảy ra tức thời, quên hoặc chỉ nhớ mơ hồ những việc đã xảy ra từ trước; trí năng suy yếu, trí nhớ giảm sút; yếu ½ người bên (P).

- Về mặt y học: Hội chứng sau chấn động não, mức độ suy não chấn thương (F07.2).

- Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Ngày 10.07.2018 Cơ quan CSĐT- CA huyện Phù Cát, tiếp tục có Quyết định trưng cầu giám định bổ sung và đề nghị Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Miền trung giải thích một số nội dung khi giám định pháp y về tâm thần đối với Nguyễn Dư T được thể hiện tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 161/KLGĐTC ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền trung thì được Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền trung xác định, giải thích: Hội chứng sau chấn động não, mức độ suy não chấn thương (F07.2), hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi của Nguyễn Dư T do thương tích phát sinh từ vụ án ngày 15.03.2017. Đối tượng Nguyễn Dư T bị “Hội chứng sau chấn động não, mức độ suy não chấn thương (F07.2) ”, gây tổn thương cơ thể là 20%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Dư T được xác định theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 06 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ y tế, qui định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần thì Nguyễn Dư T có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 48%

Theo kết luận số 241/2017/PY-TgT ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định thì Nguyễn Thị H, bị các thương tích:

- Chấn thương gây đau đầu, rách da đầu vùng trán đỉnh đã điều trị. Hiện vùng trán đỉnh (lệch phải) vết thương để sẹo kích thước (5x0,5)cm;
- Vết thương ngón V tay trái gây gãy đốt 2 đã điều trị. Hiện mặt mu ngón V để sẹo kích thước (1,5x0,3) cm, cứng khớp liên đốt 2-3.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07% (Bảy phần trăm).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- Một con dao tự chế dài 0,8m có cán làm bằng kim loại dài 18,5cm; phần lưỡi làm bằng kim loại kích thước (61,5x4)cm;
- Một con dao tự chế dài 1,01m có cán làm bằng kim loại dài 20cm; phần lưỡi làm bằng kim loại kích thước (81x3,5)cm.
- Một cái xẻng dài 1,69m; cán làm bằng tre dài 1,4m đường kính lớn nhất 4cm, lưỡi bằng kim loại kích thước (42x23)cm. Được đánh số 01 khi cho nhận dạng, Nguyễn Văn S công nhận đây là xẻng của gia đình ông và Hồ Đình Th thừa nhận đã sử dụng cái xẻng này đánh gây thương tích cho Nguyễn Dư T.
- Một cái xẻng dài 1,35m; cán làm bằng tre dài 1,03m đường kính lớn nhất 4cm, đuôi cán được bao lớp kim loại dài 18 cm; lưỡi bằng kim loại kích thước (42x23) cm. Được đánh số 02 khi cho nhận dạng. Nguyễn Thị H, công nhận đây là xẻng của gia đình, được chị H cầm đi.

Trong quá trình khám xét chỗ ở tại nhà Hồ Đình Th đã thu giữ:

- 01 cái xẻng dài 1,65m. Lưỡi xẻng bằng kim loại kích thước (24x31)cm, cán bằng thân tre tròn chỗ lớn nhất có đường kính 4cm.
- 01 cái xẻng dài 1,77m. Lưỡi xẻng bằng kim loại kích thước (23x30)cm, cán bằng thân tre tròn chỗ lớn nhất có đường kính 4cm.
- 01 cái xẻng dài 1,49m. Lưỡi xẻng bằng kim loại kích thước (23x31)cm, cán bằng thân tre tròn chỗ lớn nhất có đường kính 3,5cm. Cái xẻng này được bị cáo Hồ Đình Th nhận dạng là: Đã cầm từ nhà đi ra nơi ông S trồng trụ để lấp lỗ, sau đó ném vào đất vườn nhà mình.

Đã chuyển giao cho Chi cục THADS huyện Phù Cát.

Hiện trường vụ án được thể hiện:

Nhà Hồ Đình Th và Nguyễn Văn S, đều quay mặt về hướng đông, ra đường bê tông liên thôn rộng 3m; nhà Nguyễn Văn S có hàng rào bằng cây xanh rậm, cao; giữa nhà, đất của hai nhà cách nhau bằng một con đường đất rộng 2,20m; phía Bắc là nhà, đất của Nguyễn Văn S; phía Nam là nhà, đất của Hồ Đình Th; từ nhà Nguyễn Văn S đến nơi trồng trụ rào là 37,20m và phải đi qua một đám đất trồng đậu phộng, thấp so với đường đất 0,8m; địa điểm đánh nhau là phía hàng rào cây xanh nhà ông S và ngã ba giao nhau giữa đường bê tông và đường đất, cách nơi trồng trụ rào là 10,50m và cách cổng nhà ông S 38m.

Về dân sự :

- Ông Nguyễn Văn S - người đại diện của bị cáo, bị hại Nguyễn Dư T, kê khai yêu cầu bồi thường các khoản có chứng từ và không có chứng từ đối với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Dư T là: 191.483.675 đồng (*Một trăm chín mươi mốt triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn sáu trăm bảy lăm đồng*). Bị cáo Hồ Đình Th đã bồi thường 15.000.000 đồng. Ngày 29.8.2018 gia đình Hồ Đình Th đã nộp 15.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát.

- Bà Nguyễn Thị H, kê khai yêu cầu bồi thường các khoản có chứng từ là: 1.689.594 đồng và yêu cầu bồi thường các khoản khác theo qui định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Dư T chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKSPC, ngày 16.8.2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát truy tố bị cáo Hồ Đình Th về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 và bị cáo Nguyễn Dư T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hồ Đình Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS 2015 và bị cáo Nguyễn Dư T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS 2015.

Đề nghị HĐXX áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS.

Xử phạt bị cáo Hồ Đình Th với mức án tù 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, q, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Dư T với mức án tù 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hồ Đình Th hoàn toàn thống nhất với bản cáo trạng truy tố của VKSND huyện Phù Cát, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s, e khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 BLHS xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án tù 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Dư T yêu cầu cơ quan điều tra, Viện kiểm sát giải quyết khiếu nại, đề nghị hoãn phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến của vụ án như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác

có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên Tòa. Như vậy, có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý kết luận:

Là những người láng giềng của nhau nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong việc trông trụ hàng rào, không ai chịu nhường nhịn ai dẫn đến hăm dọa rồi đánh nhau. Trong quá trình đánh nhau, Nguyễn Dư T đã dùng hai con dao tự chế - là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho Nguyễn Thị H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 7%. Đối với Hồ Đình Th, khi thấy Nguyễn Dư T chém Nguyễn Thị H - là vợ mình, gây thương tích đã không kiềm chế được bản thân nên cũng dùng xẻng - là hung khí nguy hiểm, xông tới đánh T gây ra thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 48% vào khoảng 14h30 ngày 15.03.2017 tại Chánh L, Cát Kh, Phù C, Bình Định.

Tuy vụ án có hai bị cáo nhưng mang tính độc lập. Trong đó Nguyễn Dư T vừa là bị cáo vừa là bị hại. Hồ Đình Th gây ra thương tích cho Nguyễn Dư T là độc lập.

[2] Hành vi của Hồ Đình Th và Nguyễn Dư T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hồ Đình Th thống nhất với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Dư T có ý kiến đề nghị cơ quan điều tra huyện Phù Cát, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát giải quyết khiếu nại, đề nghị hoãn phiên tòa.

Về quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, HĐXX xét thấy trách nhiệm giải quyết khiếu nại kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cát, Cáo trạng của Viện kiểm sát là trách nhiệm trả lời của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cát và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, hồ sơ vụ án cũng không thể hiện nên HĐXX không xem xét. Do đó, yêu cầu hoãn phiên tòa của Trợ giúp viên pháp lý không được HĐXX chấp nhận.

Đối với khiếu nại của ông Nguyễn Văn S là đại diện theo pháp luật của bị cáo và là bị hại Nguyễn Dư T yêu cầu được hoãn phiên tòa hoàn lưu hồ sơ Viện kiểm sát, cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cát điều tra bổ sung làm sáng tỏ hành vi tham gia đánh con ông của bà H, bà M là gián tiếp gây vết thương sọ não cho con ông, vấn đề này của ông S tại phiên tòa đã được làm sáng tỏ. Do đó yêu cầu của ông không được HĐXX chấp nhận.

[3] Trong vụ án này, hành vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện tính xem thường pháp luật và xem thường sức khỏe của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Đình Th dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích, gây tổn hại sức khỏe của người bị hại 48% nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS.

Đối với bị cáo Nguyễn Dur T, vừa là bị cáo và vừa là bị hại trong vụ án này, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thị H là 7% nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS.

Xét tính chất nguy hiểm của hành vi, hậu quả của thiệt hại đã xảy ra, lỗi của các bị cáo đã thực hiện. Hội đồng xét xử xác định VKSND huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Hồ Đình Th về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS, bị cáo Nguyễn Dur T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Hồ Đình Th phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134, bị cáo Nguyễn Dur Tâm phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, góp phần ổn định tình hình an ninh ở địa phương.

[4] Hành vi bị cáo Hồ Đình Th đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần xử lý bị cáo với mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho người khác.

Đối với bị cáo Nguyễn Dur T trong vụ án này vừa là bị cáo, vừa là bị hại trong vụ án, bị cáo T đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại với tỷ lệ 7% nên cần xử lý bị cáo với mức án nghiêm khắc, nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét đặc điểm nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt cho các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Hồ Đình Th được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về diễn biến của vụ án và hành vi của mình thực hiện, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Do đó, HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s, e khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Do đó, nên

áp dụng Điều 54 BLHS để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là cũng thỏa đáng.

Bị cáo Nguyễn Dư T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình; trong gia đoạn điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về diễn biến của vụ án và hành vi của mình thực hiện, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Tòa coi đây là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, từ trước tới nay người phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, nghĩ nên áp dụng Điều 65 của BLHS là cũng phù hợp

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Dư T yêu cầu bị cáo Hồ Đình Th phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tổng số tiền là: 191.483.675 đồng và yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số tiền viện phí có chứng từ hợp lệ là 3.288.655 đồng được chấp nhận.

Tiền xe chở đi điều trị 02 đợt: 1.800.000 đồng.

Tiền công của của người bệnh và 01 người nuôi trong thời gian (từ ngày 15.3.2017 đến 30.3.2017 là 15 ngày và từ ngày 29.5.2017 đến 12.6.2017 là 15 ngày) người bị hại nằm viện là 30 ngày x 02 người x 150.000 đồng/ngày = 9.000.000 đồng.

Tiền bồi dưỡng sức khỏe cho người bệnh trong thời gian điều trị: 10.000.000 đồng.

Tiền tổn thất về tinh thần: 30 tháng lương cơ sở x 1.390.000đ/tháng = 41.700.000 đồng.

Tiền công không lao động được trong thời gian chờ phẫu thuật từ ngày 01.4.2017 đến 29.5.2017 là: 59 ngày x 150.000đ/ngày = 8.850.000 đồng.

Tiền công không lao động được sau thời gian phẫu thuật để phục hồi sức khỏe là: 30 ngày x 150.000đ/ngày = 4.500.000 đồng.

Tổng cộng: 79.138.655 đồng, buộc bị cáo Hồ Đình Th phải bồi thường cho người bị hại Nguyễn Dư T. Tuy nhiên được khấu trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại 15.000.000 đồng, còn lại 64.138.655 đồng. Buộc bị cáo Hồ Đình Th phải bồi thường.

Đối với số tiền 112.345.025 đồng người bị hại đã kê khai không có chứng từ và cũng không có cơ sở để chấp nhận.

- Người bị hại Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo Nguyễn Dư T bồi thường các khoản có chứng từ là 1.689.594 đồng và yêu cầu các khoản khác theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: 1.690.594 đ là chứng từ điều trị hợp lệ nên được chấp nhận.

Tiền công không lao động được của một người bệnh và 01 người nuôi trong thời gian nằm viện là: 06 ngày x 02 người x 150.000đ/ngày = 1.800.000 đồng.

Tiền tổn thất tinh thần: 05 tháng lương cơ sở x 1.390.000đ/tháng = 6.950.000 đồng.

Tổng cộng: 10.540.594 đồng buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) con dao tự chế dài 0,8m có cán làm bằng kim loại dài 18,5cm; phần lưỡi làm bằng kim loại kích thước (61,5x4)cm.

- 01 (một) con dao tự chế dài 1,01m có cán làm bằng kim loại dài 20cm; phần lưỡi làm bằng kim loại kích thước (81x3,5)cm.

- 01 (một) cái xẻng dài 1,69m; cán làm bằng tre dài 1,4m đường kính lớn nhất 4cm, lưỡi bằng kim loại kích thước (42x33)cm.

Xét thấy đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị H:

- 01 (một) cái xẻng dài 1,35m; cán làm bằng tre dài 1,03m đường kính lớn nhất 4cm, đuôi cán được bao lớp kim loại dài 18cm, lưỡi bằng kim loại kích thước (42x33)cm.

- 01 (một) cái xẻng dài 1,65m, lưỡi xẻng bằng kim loại kích thước (24x31)cm, cán bằng thân tre tròn, chỗ lớn nhất có đường kính 4cm.

- 01 (một) cái xẻng dài 1,77m, lưỡi xẻng bằng kim loại kích thước (24x31)cm, cán bằng thân tre tròn, chỗ lớn nhất có đường kính 4cm.

- 01 (một) cái xẻng dài 1,49m, lưỡi xẻng bằng kim loại kích thước (24x31)cm, cán bằng thân tre tròn, chỗ lớn nhất có đường kính 3,5cm.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố**: Các bị cáo Hồ Đình Thử và Nguyễn Dư T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

* **Áp dụng**: Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s, e khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

* **Xử phạt**: Bị cáo Hồ Đình Th 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 03.01.2018.

* **Áp dụng**: Điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, q, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

* **Xử phạt**: Bị cáo Nguyễn Dư T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17.9.2018.

Giao bị cáo cho UBND xã Cát Kh, huyện Phù C, tỉnh Bình Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 590 BLDS.

Buộc Hồ Đình Thử phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại Nguyễn Dư T số tiền 64.138.655 đồng (*sáu mươi bốn triệu một trăm ba mươi tám ngàn sáu trăm sáu mươi lăm đồng*) ngoài số tiền đã đưa trước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 15.000.000 đồng gia đình bị cáo Th đã nộp để khắc phục hậu quả, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát.

Buộc Nguyễn Dư T phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại Nguyễn Thị H số tiền 10.540.594 đồng (*mười triệu năm trăm bốn mươi ngàn năm trăm chín mươi bốn đồng*).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế dài 0,8m; 01 con dao tự chế dài 1,01m; 01 cái xẻng dài 1,69m (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng mô tả kèm theo hồ sơ vụ án) hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 cái xẻng dài 1,35m; 01 cái xẻng dài 1,65m; 01 cái xẻng dài 1,77m và 01 cái xẻng dài 1,49m (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng mô tả kèm theo hồ sơ vụ án) hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

*** Về án phí:** Buộc các bị cáo Hồ Đình Th và Nguyễn Dư T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, bị cáo Th phải nộp 2.456.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước; bị cáo T phải nộp 525.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung Ngân sách nhà nước.

*** Về quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điểm 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Phù Cát (02b);
- CA huyện Phù Cát (02b);
- Chi cục THADS huyện Phù Cát;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Huỳnh Thị Tuyết Mai